

THÔNG BÁO

Về mốc thời gian xem thời khóa biểu học kỳ 1 năm học 2025-2026 đối với tân sinh viên khóa 2025

Thực hiện kế hoạch đào tạo năm học 2025 - 2026, Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành thông báo các mốc thời gian xem thời khóa biểu học kỳ 1 năm học 2025 - 2026 đối với tân sinh viên khóa 2025 như sau:

1. Thời gian học

Thời gian học được chia thành 02 giai đoạn.

a) Giai đoạn 1: từ ngày 08/9/2025 đến ngày 05/10/2025

Nhà trường đăng ký mặc định cho sinh viên học 01 trong 03 học phần sau đây:

- Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Giáo dục thể chất;
- Kỹ năng mềm trong kỷ nguyên số - Cơ bản.

Thời gian xem lịch học: chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày nhập học.

b) Giai đoạn 2: từ ngày 06/10/2025 đến ngày 01/02/2026

Nhà trường sẽ đăng ký mặc định cho sinh viên các học phần còn lại thuộc học kỳ 1 của chương trình đào tạo.

Thời gian xem lịch học: từ ngày 22/9/2025.

2. Hướng dẫn xem thời khóa biểu

Sinh viên quét mã QR bên cạnh để xem hướng dẫn tra cứu lịch học, lịch thi và các thông tin khác dành cho tân sinh viên.



3. Địa điểm học tập

Sinh viên xem ở **phụ lục** đính kèm thông báo.

4. Lưu ý

- Học kỳ 1: Sinh viên được Nhà trường đăng ký các học phần có trong chương trình đào tạo (Phần học phí học kỳ 1 **sinh viên đã hoàn thành** khi thực hiện thủ tục nhập học thuộc khoản **Tạm thu nhập học**).

- Từ học kỳ 2 trở đi: Sinh viên chủ động lập kế hoạch học tập, tự đăng ký học phần theo thông báo và hướng dẫn trên Cổng thông tin người học.

5. Thông tin hỗ trợ

Sinh viên có thắc mắc về việc xem thời khóa biểu, vui lòng liên hệ Khoa, Viện quản lý sinh viên hoặc Phòng Quản lý đào tạo để được giải đáp kịp thời.

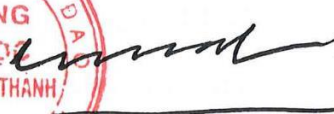
Hiệu trưởng Nhà trường đề nghị các đơn vị chức năng có liên quan và tân sinh viên khóa 2025 nghiêm túc thực hiện nội dung Thông báo này./. 

Nơi nhận: 

- Các đơn vị thuộc Trường;
- Đăng cổng TTSV;
- Lưu: VT, QLĐT (NNH).



HIỆU TRƯỞNG 


TS. Trần Ái Cẩm

Phụ lục
BỘ TRÍ ĐỊA ĐIỂM HỌC TẬP CHO SINH VIÊN KHÓA 2025
*(Kèm theo Thông báo số 238/TB-NTT ngày 18 tháng 8 năm 2025
của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)*

STT	Khoa/Viện	Ngành	Địa điểm học tập chính
1.	Khoa Âm nhạc - Điện ảnh	Biên đạo múa	Cơ sở NTT
2.	Khoa Âm nhạc - Điện ảnh	Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình	Cơ sở NTT
3.	Khoa Âm nhạc - Điện ảnh	Piano	Cơ sở NTT
4.	Khoa Âm nhạc - Điện ảnh	Thanh nhạc	Cơ sở NTT
5.	Khoa Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Cơ sở APĐ
6.	Khoa Công nghệ thông tin	Khoa học dữ liệu	Cơ sở APĐ
7.	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật phần mềm	Cơ sở APĐ
8.	Khoa Công nghệ thông tin	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Cơ sở APĐ
9.	Khoa Công nghệ thông tin	Trí tuệ nhân tạo	Cơ sở APĐ
10.	Khoa Điều dưỡng	Điều dưỡng	Cơ sở NTT, Cơ sở NHT
11.	Khoa Du lịch	Du lịch	Cơ sở APĐ
12.	Khoa Du lịch	Quản trị khách sạn	Cơ sở APĐ
13.	Khoa Du lịch	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Cơ sở APĐ
14.	Khoa Dược	Dược học	Cơ sở NTT, Cơ sở NHT
15.	Khoa Khoa học Ứng dụng và Công nghệ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Cơ sở APĐ
16.	Khoa Khoa học Ứng dụng và Công nghệ	Công nghệ sinh học	Cơ sở APĐ
17.	Khoa Khoa học Ứng dụng và Công nghệ	Công nghệ thông tin (Chuyên ngành: Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường)	Cơ sở APĐ
18.	Khoa Khoa học Ứng dụng và Công nghệ	Công nghệ thực phẩm	Cơ sở APĐ

V.A
NG
HOC
AT THANH

muu

Ma

STT	Khoa/Viện	Ngành	Địa điểm học tập chính
19.	Khoa Khoa học Ứng dụng và Công nghệ	Hóa dược	Cơ sở APĐ
20.	Khoa Khoa học Ứng dụng và Công nghệ	Khoa học vật liệu	Cơ sở APĐ
21.	Khoa Khoa học Ứng dụng và Công nghệ	Khoa học y sinh	Cơ sở APĐ
22.	Khoa Khoa học Ứng dụng và Công nghệ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Cơ sở APĐ
23.	Khoa Khoa học Ứng dụng và Công nghệ	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh Dược mỹ phẩm và Thực phẩm)	Cơ sở APĐ
24.	Khoa Khoa học Ứng dụng và Công nghệ	Thú y	Cơ sở APĐ
25.	Khoa Kiến trúc - Nội thất – Mỹ thuật ứng dụng	Kiến trúc	Cơ sở APĐ
26.	Khoa Kiến trúc - Nội thất – Mỹ thuật ứng dụng	Thiết kế đồ họa	Cơ sở APĐ
27.	Khoa Kiến trúc - Nội thất – Mỹ thuật ứng dụng	Thiết kế nội thất	Cơ sở APĐ
28.	Khoa Kỹ thuật công nghệ	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Cơ sở APĐ
29.	Khoa Kỹ thuật công nghệ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cơ sở APĐ
30.	Khoa Kỹ thuật công nghệ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (Chuyên ngành: Công nghệ vi mạch bán dẫn)	Cơ sở APĐ
31.	Khoa Kỹ thuật công nghệ	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Cơ sở APĐ
32.	Khoa Kỹ thuật công nghệ	Kỹ thuật cơ khí	Cơ sở APĐ
33.	Khoa Kỹ thuật công nghệ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Chuyên ngành: Công nghệ Logistics)	Cơ sở APĐ
34.	Khoa Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	Cơ sở APĐ
35.	Khoa Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cơ sở NTT, Cơ sở NHT
36.	Khoa Luật	Luật	Cơ sở APĐ
37.	Khoa Luật	Luật kinh tế	Cơ sở APĐ
38.	Khoa Ngoại ngữ	Đông phương học	Cơ sở APĐ

STT	Khoa/Viện	Ngành	Địa điểm học tập chính
39.	Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh ¹	Cơ sở APĐ
40.	Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Trung Quốc ²	Cơ sở APĐ
41.	Khoa Ngoại ngữ	Thiết kế thời trang	Cơ sở APĐ, Cơ sở CNC
42.	Khoa Quản trị kinh doanh	Kinh doanh quốc tế	Cơ sở APĐ
43.	Khoa Quản trị kinh doanh	Kinh tế số	Cơ sở APĐ
44.	Khoa Quản trị kinh doanh	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Cơ sở APĐ
45.	Khoa Quản trị kinh doanh	Marketing	Cơ sở APĐ
46.	Khoa Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Cơ sở APĐ
47.	Khoa Quản trị kinh doanh	Quản trị nhân lực	Cơ sở APĐ
48.	Khoa Quản trị kinh doanh	Thương mại điện tử	Cơ sở APĐ
49.	Khoa Răng Hàm Mặt	Răng - Hàm - Mặt	Cơ sở NTT, Cơ sở CNC
50.	Khoa Tài chính - Kế toán	Kế toán	Cơ sở APĐ
51.	Khoa Tài chính - Kế toán	Tài chính - Ngân hàng	Cơ sở APĐ
52.	Khoa Tâm lý – Giáo dục	Công nghệ Giáo dục	Cơ sở NTT
53.	Khoa Tâm lý – Giáo dục	Tâm lý học	Cơ sở APĐ
54.	Khoa Truyền thông sáng tạo	Quan hệ công chúng	Cơ sở APĐ
55.	Khoa Truyền thông sáng tạo	Truyền thông đa phương tiện	Cơ sở APĐ
56.	Khoa Y	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Cơ sở NTT, Cơ sở NHT
57.	Khoa Y	Kỹ thuật y sinh	Cơ sở NTT, Cơ sở NHT
58.	Khoa Y	Vật lý y khoa	Cơ sở NTT, Cơ sở NHT

¹ Ngành Ngôn ngữ Anh tổ chức 01 lớp tại cơ sở NHT

² Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tổ chức 01 lớp tại cơ sở NHT

Handwritten signature

Handwritten mark

STT	Khoa/Viện	Ngành	Địa điểm học tập chính
59.	Khoa Y	Y học dự phòng	Cơ sở NTT, Cơ sở NHT
60.	Khoa Y	Y khoa	Cơ sở NTT, Cơ sở NHT
61.	Khoa Y học cổ truyền - Quản lý Y tế	Quản lý bệnh viện	Cơ sở NTT, Cơ sở NHT
62.	Khoa Y học cổ truyền - Quản lý Y tế	Y học cổ truyền	Cơ sở NTT, Cơ sở NHT
63.	Viện Đào tạo Quốc tế NTT	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Cơ sở NHT
64.	Viện Đào tạo Quốc tế NTT	Công nghệ thông tin	Cơ sở NHT
65.	Viện Đào tạo Quốc tế NTT	Kế toán	Cơ sở NHT
66.	Viện Đào tạo Quốc tế NTT	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Cơ sở NHT
67.	Viện Đào tạo Quốc tế NTT	Luật kinh tế	Cơ sở NHT
68.	Viện Đào tạo Quốc tế NTT	Marketing	Cơ sở NHT
69.	Viện Đào tạo Quốc tế NTT	Quản trị khách sạn	Cơ sở NHT
70.	Viện Đào tạo Quốc tế NTT	Quản trị kinh doanh	Cơ sở NHT
71.	Viện Đào tạo Quốc tế NTT	Thương mại điện tử	Cơ sở NHT

Ghi chú:

+ Ký hiệu:

- Cơ sở NTT: 298-300A Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh.
- Cơ sở NHT: 458/3F Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh.
- Cơ sở APĐ: 331A-331B Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh;
1165 Đỗ Mười, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh.
- Cơ sở CNC: Lô E3-1.1, E3-1.2, E3-1.3, Khu Công nghệ cao, Đường Võ Chí Công, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

+ Một số học phần thực hành đặc thù được bố trí tại các địa điểm sau:

- Xưởng thực hành Cơ khí (117/5 Võ Thị Thừa, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh);
- Thao trường thực hành Giáo dục quốc phòng (Lô E3-1.1, E3-1.2, E3-1.3, Khu Công nghệ cao, Đường Võ Chí Công, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh).

70